UBND HUYỆN SƠN HÀ
TRƯỜNG THCS THỊ TRẤN DI LĂNG

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số năm học 2022-2023 và giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030.

Tên đơn vị: Trường THCS TT Di Lăng.
Địa chỉ: Thị trấn Di Lăng, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi

Tháng 10 năm 2022

Scanned with CamScanner

UBND HUYỆN SƠN HÀ
TRƯỜNG THCS TT DI LĂNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 21/KH-THCS.DL

Di Lăng, ngày 06 tháng 10 năm 2022

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số năm học 2022-2023 và giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030.

Thực hiện Kế hoạch số 108/KH-UBND ngày 23/8/2022 của UBND huyện Sơn Hà về việc tuyên truyền về chuyển đổi số trên địa bàn huyện Sơn Hà năm 2022;

Thực hiện Công văn 358/PGD&ĐT ngày 29/9/2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Sơn Hà về việc Hướng dẫn đăng ký số hóa và quản lí hồ sơ điện tử, hồ sơ chuyên môn;

Thực hiện Kế hoạch số 16/KH-PGD&ĐT ngày 5/10/2020 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Sơn Hà về việc Triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số ngành giáo dục và đài tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030;

Trường THCS Di Lăng ban hành Kế hoạch triển khai, thực hiện Chương trình chuyển đổi số như sau:

I. MỤC TIÊU CHUNG

- Tận dụng tiến bộ công nghệ để thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong dạy và học, nâng cao chất lượng và cơ hội tiếp cận giáo dục, hiệu quả quản lý giáo dục; xây dựng nền giáo dục mở thích ứng trên nền tảng số, góp phần phát triển Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số.

- Thực hiện thành công mục tiêu Chuyển đổi số trong nhà trường trong tất cả các hoạt động giáo dục và các lĩnh vực công tác.

1. Mục tiêu đến năm 2025

1.1. Đổi mới mạnh mẽ phương thức tổ chức giáo dục, đưa dạy và học trên môi trường số trở thành hoạt động giáo dục thiết yếu, hàng ngày đối với mỗi nhà giáo, mỗi người học.

- Về tiếp cận giáo dục trực tuyến: 50% học sinh và mỗi nhà giáo có đủ điều kiện (về phương tiện, đường truyền, phần mềm) tham gia có hiệu quả các hoạt động dạy và học trực tuyến.

- Về môi trường giáo dục trực tuyến:

+ Hình thành một số nền tảng dạy và học trực tuyến được trên 50% học sinh sử dụng;

Scanned with CamScanner

+ Hình thành kho học liệu trực tuyến đáp ứng yêu cầu về tài liệu học tập cho 50% nội dung chương trình giáo dục phổ thông;

- Về quy mô hoạt động giáo dục trực tuyến: Nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến đạt trung bình 10%.

1.2. Đổi mới mạnh mẽ phương thức quản lý, điều hành dựa trên công nghệ và dữ liệu, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và chất lượng cung cấp dịch vụ hỗ trợ của Nhà nước và các cơ sở giáo dục

- Về quản trị nhà trường: 100% áp dụng hệ thống quản trị nhà trường dựa trên dữ liệu và công nghệ số, trong đó:

+ 100% người học, 100% nhà giáo được quản lý bằng hồ sơ số với định danh thống nhất toàn quốc;

+ 80% cơ sở vật chất, thiết bị và các nguồn lực khác phục vụ giáo dục, đào tạo và nghiên cứu được quản lý bằng hồ sơ số.

- Về quản lý giáo dục: Hệ thống thông tin quản lý toàn trường được thiết lập và vận hành hiệu quả, trong đó:

+ Cơ sở dữ liệu được hoàn thiện, kết nối thông suốt với tất cả các cơ sở giáo dục đảm bảo cung cấp thông tin quản lý đầy đủ, tin cậy và kịp thời; được kết nối và chia sẻ hiệu quả với các cơ sở dữ liệu quốc gia;

+ 80% hồ sơ công việc tại cấp phòng liên quan đến trường và ngược lại được giao dịch và giải quyết trên môi trường số (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

- Về dịch vụ hỗ trợ người học, người dân:

+ Tỉ người học, phụ huynh hài lòng về chất lượng dịch vụ trực tuyến của các cơ sở giáo dục đạt trung bình 80%;

+ Tỉ lệ tổ chức, cá nhân hài lòng về chất lượng dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan quản lý giáo dục đạt trung bình 80%.

+ Trên 60% tổng số hồ sơ công việc tại nhà trường được xử lý trên môi trường mạng (trừ những hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

+ Đảm bảo cơ sở hạ tầng mạng internet và đảm bảo hạ tầng mạng băng rộng cáp quang.

+ 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh được bồi dưỡng các kỹ năng cần thiết trong môi trường số.

- Triển khai giáo dục tích hợp với kiến thức công nghệ số.

Scanned with CamScanner

+ Xây dựng kho học liệu số bao gồm: các bài giảng E-learning, các video bài giảng, các hình ảnh minh họa, các thí nghiệm ảo,…phục vụ các bài học, các chủ đề học tập của cấp học mầm non và phổ thông.

+ Triển khai dạy học từ xa; 20% nội dung chương trình giáo dục phổ thông được dạy - học trực tuyến.

+ Xây dựng, triển khai hệ thống kiểm tra, đánh giá trực tuyến.

+ Triển khai thu học phí và các khoản thu khác không dùng tiền mặt, thanh toán qua ngân hàng.

+ Xây dựng KHDH, phê duyệt KHDH trên hệ thống, hạn chế việc in KHDH mà sử dụng các KHDH được số hóa.

2. Mục tiêu cơ bản đến năm 2030

- Hoàn thiện một nền tảng dạy và học trực tuyến quốc gia tích hợp kho học liệu số hỗ trợ 100% người học và nhà giáo tham gia có hiệu quả các hoạt động giáo dục trực tuyến; đáp ứng yêu cầu về tài liệu học tập cho toàn bộ chương trình giáo dục phổ thông;

- 100% nguồn lực giáo dục, chương trình giáo dục và đối tượng giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân được quản lý trên môi trường số, kết nối thông suốt toàn ngành và liên thông với các cơ sở dữ liệu, thông tin quốc gia.

- 100% dịch vụ công trực tuyến ngành giáo dục ở mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- 100% công việc quản lý, điều hành trong nhà trường được xử lý trên môi trường mạng, có hồ sơ điện tử (trừ những hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- Đảm bạo cơ sở hạ tầng mạng internet và đảm bảo hạ tầng mạng băng rộng cáp quang.

- Hoàn thiện kho học liệu số ngành giáo dục đáp ứng yêu cầu dạy học trong nhà trường.

- Chuẩn hóa các nội dung, chương trình giáo dục phổ thông được dạy - học trực tuyến, hình thành công nghệ phục vụ giáo dục, đáp ứng đào tạo cá thể hóa.

- Hoàn thiện hệ thống kiểm tra, đánh giá trực tuyến.

- 100% các đầu sổ, hồ sơ quản lý trong các cơ sở giáo dục được số hóa.

- Triển khai thanh toán học phí không dùng tiền mặt.

II. NỘI DUNG SỐ HÓA THEO LỘ TRÌNH NHƯ SAU

1. Số hóa hồ sơ chuyên môn

1.1. Các loại hồ sơ phải số hóa chuyên môn:

- Sổ theo dõi và đánh giá học sinh tiếp tục trên phần mềm Smas và số hóa năm học 2023-2024.

Scanned with CamScanner

- Sổ theo dõi và đánh giá học sinh của cá nhân giáo viên tiếp tục trên phần mềm Smas và số hóa năm học 2023-2024.

- Kế hoạch giáo dục môn học của tổ chuyên môn bắt đầu năm học 2022-2023 và số hóa năm học 2023-2024.

- Kế hoạch giáo dục môn học của giáo viên bắt đầu năm học 2022-2023 và số hóa năm học 2023-2024.

- Kế hoạch giáo dục nhà trường bắt đầu năm học 2023-2024

- Kế hoạch bài dạy (giáo án điện tử) bắt đầu năm học 2023-2024

- Học bạ điện tử tiếp tục trên phần mềm Smas và số hóa năm học 2023-2024.

- Đăng kí tuyển sinh trực tuyến lớp 6 và phần mềm xét tốt nghiệp trung học cơ sở bắt đầu năm học 2023-2024

- Phổ cập ứng dụng kỹ năng số trong cộng đồng.

* Ngoài nội dung đăng ký thực hiện nêu trên tùy điều kiện nhà trường sẽ bổ sung và thêm một số nội dung trong quá trình thực hiện hằng năm.

1.2. Số hóa hồ sơ: Thực hiện số hóa hồ sơ nêu trên để quản lý và sử dụng thống nhất với phần mềm quản lý học sinh đang sử dụng hoặc thực hiện trên nền tảng Microsoft Office 365 (theo tên miền quangngai.itrithuc.vn).

2. Số hóa hồ sơ nhà trường

- Sử dụng và khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu (CSDL) dùng chung ngành giáo dục và đào tạo huyện Sơn Hà, 100% dữ liệu ngành được chia sẻ với CSDL dùng chung ngành giáo dục tỉnh Quảng Ngãi và Bộ GDĐT.

- Tiếp tục thực hiện một số nội dung có sẵn và số hóa năm học 2023-2024.

- Hồ sơ điện tử (có chữ ký số) đến năm học 2023-2024.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh về chuyển đổi số

- Tuyên truyền và tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, Nhà nước, của tỉnh Quảng Ngãi, của huyện Sơn Hà về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với nghị quyết, chiến lược, chương trình hành động, kế hoạch, nhiệm vụ của nhà trường, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho cán bộ, giáo viên và nhân viên trong nhà trường.

- Tích cực triển khai nhanh, hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT, UBND tỉnh, UBND huyện Sơn Hà, PGD&ĐT huyện Sơn Hà liên quan tới chuyển đổi số.

- Tổ chức các hội thảo chuyên đề, tập huấn kiến thức cơ bản, bồi dưỡng kỹ năng số về chuyển đổi số cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên về công tác chuyển đổi số.

Scanned with CamScanner

- Phối hợp tổ chức các khóa chuyên sâu và nâng cao về kiến thức chuyển đổi số, đặc biệt an ninh an toàn thông tin trong quá trình chuyển đổi số.

2. Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể

2.1. Tập huấn về chuyển đổi số

2.2. Xây dựng đội ngũ cốt cán chuyển đổi số trong nhà trường.

2.3. Tổ chức bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) cho 100% đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh toàn ngành đảm bảo mục tiêu chuyển đổi số.

2.4. Hoàn thiện hạ tầng CNTT tại nhà trường đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số (đường truyền Internet băng thông, phòng máy tính thực hành, máy chiếu, Tivi, màn hình Led, âm thanh,... phục vụ dạy học trên các phòng học, phòng sinh hoạt chuyên môn chung tại nhà trường; thiết bị đầu cuối phục vụ cho hoạt động họp, hội thảo, hội nghị, hoạt động chuyên môn trực tuyến).

2.5. Hoàn thiện thu thập thông tin, chuẩn hóa CSDL dùng chung ngành giáo dục tỉnh Quảng Ngãi; kết nối hệ thống CSDL dùng chung với các phần mềm nghiệp vụ trong toàn ngành như: quản lý tuyển sinh đầu cấp, y tế học đường, quản lý tài chính...; liên thông 100% dữ liệu báo cáo lên cơ sở dữ liệu của Bộ GDĐT; cung cấp dữ liệu cho Trung tâm điều hành thông minh tỉnh Quảng Ngãi (IOC).

2.6. Áp dụng các phần mềm quản lý văn bản, hồ sơ công việc điện tử toàn trường.

2.7. Triển khai dạy học trực tuyến trong các cơ sở giáo dục; triển khai giáo dục tích hợp với kiến thức công nghệ số; phổ cập ứng dụng kỹ năng số trong cộng đồng.

2.8. Xây dựng, triển khai hệ thống khảo sát, kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục đào tạo phù hợp với yêu cầu của Bộ GDĐT.

2.9. Triển khai hệ thống quản lý tuyển sinh đầu cấp trực tuyến.

2.10. Áp dụng các phần mềm phục vụ công tác quản lí chuyên môn và điện tử hóa hệ thống hồ sơ quản lí hoạt động giáo dục trong nhà trường.

2.11. Xây dựng hệ thống học liệu dùng chung phục vụ dạy học; phục vụ người học tự học, tự nghiên cứu, trên nhiều phương tiện khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

2.12. Triển khai các phần mềm quản lý tài chính, tài sản trong toàn trường.

2.13. Triển khai thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt trong toàn trường.

IV. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Trong công tác quản lý

- Thành lập Ban chỉ đạo Chuyển đổi số của trường do đ/c Bí thư chi bộ, Hiệu trưởng nhà trường làm trưởng ban.

Scanned with CamScanner

- Rà soát, đánh giá lại toàn bộ hạ tầng CNTT của đơn vị để đáp ứng việc triển khai các ứng dụng CNTT.

- Áp dụng phần mềm quản lý nhà trường.

- Ứng dụng CNTT trong tổ chức các cuộc họp, hội thảo, báo cáo chuyên đề.

- Ứng dụng CNTT trong việc lưu trữ hồ sơ, sắp xếp hồ sơ.

- Ứng dụng CNTT trong việc quản lý chuyên môn, quản lý hồ sơ, sổ điểm điện tử... Sử dụng hiệu quả các phầm mềm quản lí học sinh, quản lý nhân sự, quản lý thư viện, quản lý tài chính đáp ứng yêu cầu quản lí chung của ngành.

- Rà soát, hoàn thiện các thông tin của đơn vị (trường, lớp, đội ngũ, học sinh, cơ sở vật chất) trên hệ thống CSDL toàn ngành, thực hiện báo cáo định kỳ theo quy định trực tiếp trên hệ thống CSDL toàn ngành.

- Thường xuyên kiểm tra và đánh giá việc ứng dụng CNTT toàn đơn vị.

- Thường xuyên thông báo kết quả học tập và rèn luyện của học sinh cho phụ huynh qua tin nhắn OTT, email và website của đơn vị và cổng thông tin khác.

- Lập nhóm zalo của trường và các tổ chức, đoàn thể như Chi bộ, Chuyên môn, Tổ chuyên môn, nhóm GVCN, … để kịp thời triển khai các hoạt động cũng như liên lạc. Thành lập nhóm zalo của từng lớp để BGH, GVCN và GV bộ môn kịp thời liên lạc, thông tin với phụ huynh về tình hình học sinh.

- Triển khai dịch vụ thu hộ và xuất hóa đơn điện tử đối với việc thu giá dịch vụ học phí, bảo hiểm học sinh và thu khác trong nhà trường.

- Phân công nhóm cốt cán CNTT gồm 2 giáo viên tin học do đ/c **Lê Phạm Cẩm Vang** (TPCM) phụ trách để nghiên cứu và triển khai các nội dung liên quan đến CNTT.

2. Trong dạy - học

- Bước đầu áp dụng triển khai: Sổ điểm điện tử, học bạ lớp 6 bắt đầu năm học 2022-2023, Dạy - học qua nền tảng dạy học trực tuyến.

- BGH chỉ đạo, chuyên môn, tổ chuyên môn và mỗi giáo viên trong xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT vào đổi mới phương pháp dạy học phù hợp yêu cầu thực tiễn; ứng dụng CNTT trong sinh hoạt tổ chuyên môn đem lại hiệu quả cao; ứng dụng CNTT thúc đẩy triển khai giáo dục STEM, nghiên cứu bài học trong chương trình giáo dục phổ thông.

- Tổ chức chuyên đề ứng dụng công nghệ thông tin cho 100% CBGVNV và khuyến khích giáo viên các bộ môn trong nhà trường tự bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng ứng dụng CNTT cơ bản và truyền đạt cho học sinh các kiến thức, kỹ năng đó trong việc khai thác tài nguyên trên mạng Internet, bảo mật, an toàn, an ninh thông tin trên môi trường mạng, có hiểu biết cơ bản về cuộc cách mạng 4.0.

Scanned with CamScanner

- Tổ chức các chương trình ngoại khóa cho học sinh có nội dung hướng dẫn cho học sinh có được kỹ năng ứng dụng CNTT, định hướng nghề nghiệp về lĩnh vực CNTT; sử dụng mạng xã hội thông minh và an toàn.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số cấp trường, thực hiện và triển khai kế hoạch chuyển đổi số ngành giáo dục.

- Xây dựng kế hoạch chuyển đổi số của nhà trường chi tiết, cụ thể bám sát nhiệm vụ, giải pháp, mục tiêu chuyển đổi số của ngành, trên cơ sở phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị, nguồn lực của địa phương. Tham mưu cho UBND thị trấn Di Lăng triển khai thực hiện kế hoạch chuyển đổi số đáp ứng mục tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số của phòng Giáo dục và Đào tạo Sơn Hà.

- Thực hiện tốt việc tuyên truyền, thay đổi nhận thức cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh về nhiệm vụ chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo, thích ứng với sự phát triển của xã hội số.

- Báo cáo thường xuyên, định kỳ, đột xuất cho Ban chỉ đạo việc thực hiện Kế hoạch; các khó khăn, vướng mắc ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ của Kế hoạch. Nghiêm túc thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số theo kế hoạch của Phòng GD&ĐT Sơn Hà.

- Ban chỉ đạo thường xuyên, định kỳ cho phòng GD&ĐT Sơn Hà, kỳ I trước ngày 19 tháng 11 và kỳ II trước ngày 25 tháng 5 bằng bản giấy và bản mềm cho chuyên môn THCS.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình chuyển đổi số ngành giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030, của trường THCS TT Di Lăng. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh, các tổ, các thành viên nhà trường liên hệ với Ban chỉ đạo chuyển đổi số nhà trường để phối hợp, giải quyết./.

Nơi nhận:
- Phòng GDĐT (b/c);
- BGH nhà trường;
- Các tổ (t/h);
- *** Văn bản điện tử:**

Gửi trên Website: Trường THCS thị trấn Di Lăng.
- Lưu: VT, (10b).

HIỆU TRƯỞNG

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN HÀ T. QUẢNG NGÃI
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ THỊ TRẤN DI LĂNG

Nguyễn Văn Thành

Scanned with CamScanner